TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LAI VUNG** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2018/DS-ST
Ngày: 27-4-2018.
"V/v tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LAI VUNG, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Tô Thị Hoa Lư.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đặng Văn Hai

Bà Quang Kim Cúc.

- ***Thư ký phiên toà*:** Ông Nguyễn Hoàng Anh Vũ - Thư ký Toà án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 27 tháng 4 năm 2018, tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân huyện Lai Vung xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 286/2017/TLST-DS, ngày 21/11/2017, "V/v tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2018/QĐST-DS ngày 26/3/2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 81/2018/QĐST-DS ngày 12/4/2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Trần Thị C, sinh năm 1953.

Địa chỉ: Số nhà 176/4 ấp T, xã V, huyện L, tỉnh Đồng Tháp. (có mặt).

2. Bị đơn: Dương V. U, sinh năm: 1973; Địa chỉ: Số nhà 384/4 ấp T, xã V, huyện L, tỉnh Đồng Tháp. (vắng mặt).

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Lê Thị T, sinh năm 1944.(có mặt)

Địa chỉ: Số nhà 187/4 ấp T, xã V, huyện L, tỉnh Đồng Tháp.

- Nguyễn Thị T, sinh năm 1953.(vắng mặt)

Địa chỉ: Số nhà 180/4 ấp T, xã V, huyện L, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 30/10/2017, khởi kiện bổ sung ngày 19/11/2017 trong quá trình hòa giải và tại phiên tòa nguyên đơn Trần Thị C trình bày:

Vào ngày 07/5/2016 bà Trần Thị C có cho ông Dương V U vay số tiền 10.000.000 đồng, lãi suất 4% tháng. Thời hạn vay là 01 tháng sẽ trả. Trong số tiền 10.000.000 đồng này bà C đã đứng ra vay của bà Nguyễn Thị T (Ba P) 6.000.000 đồng, vay của bà Lê Thị T (4 T) 4.000.000 đồng để cho ông U vay. Sau đó ngày 07/5/2016 ông U viết biên nhận thể hiện là ông U có mượn bà C vay dùm số tiền trên. Từ ngày vay đến nay ông U trả được số tiền là 6.900.000 đồng. Còn đối với số tiền gạo mượn bà C mua dùm 128kg gạo với số tiền là 1.408.000 đồng, tiền ông U mượn riêng của bà C là 200.000 đồng. Nay bà C không yêu cầu đối với tiền gạo là 1.408.000 đồng và tiền mượn riêng 200.000 đồng. Bà C yêu cầu ông U có nghĩa vụ trả cho bà C vốn là vay còn lại 3.100.000 đồng. Bà T rút yêu cầu đối với số tiền lãi 5.520.000 đồng và tiền gạo 1.480.000 đồng và tiền mượn riêng 200.000 đồng.

Đối với số tiền 6.000.000.đồng vay của bà T và 4.000.000 đồng của bà T bà C đã trả xong nên bà C không yêu cầu gì đối với bà T, bà T.

Bị đơn Ông Dương V U đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như để tham gia phiên tòa theo giấy triệu tập của Tòa án đến lần thứ hai mà vẫn cố tình vắng mặt, không có lý do chính đáng.

Tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lê Thị T trình bày: Trước đây bà T có cho bà C vay 4.000.000 đồng để cho ông U vay và số tiền này bà C đã trả xong cho bà T nên bà T không yêu cầu gì đối với bà C hay ông U trong vụ án này.

Tại biên bản hòa giải ngày 09/3/2018 người có quyền lợi, nghĩ vụ liên quan Nguyễn Thị T trình bày: Trước đây bà T có cho bà C vay 6.000.000 đồng để cho ông Dương V U vay. Đối với số tiền 6.000.000 đồng bà C đã trả xong cho bà T nên bà T không có yêu cầu đối với ai trong vụ án này.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến khi xét xử, bị đơn ông Dương V U đã được Tòa án tống đạt đầy đủ các văn bản tố tụng theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Tuy nhiên, bị đơn Dương V U, vẫn cố tình vắng mặt và không có ý kiến trình bày hay giao nộp cho Tòa án các tài liệu, chứng cứ để bảo vệ quyền lợi cho mình hoặc yêu cầu phản tố đối với nguyên đơn Trần Thị C và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị T vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định xét

xử vắng mặt đối với bị đơn Dương V U và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị T là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung vụ án:

Xét thấy, việc bà Trần Thị C yêu cầu ông Dương Văn U trả tiền vốn vay là 3.100.000 đồng, không yêu cầu lãi. Để chứng minh cho yêu cầu của mình bà C đã xuất trình được biên nhận ngày 07/5al/2016 do ông U viết và ký tên. Hơn nữa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Thị T, Nguyễn Thị T đã có lời trình bày là bà C có đến vay của bà T 6.000.000 đồng vay của bà T 4.000.000 đồng để cho anh U vay. Thế nhưng, Tòa án đã thông báo cho ông U biết về các tài liệu, chứng cứ mà bà C đã giao nộp cho Tòa án, trong đó có biên nhận vay tiền thông qua Thông báo về việc thụ lý vụ án và Thông báo về kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ cho ông Út theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Tuy nhiên, ông Út vẫn không có ý kiến thể hiện sự phản đối đối với biên nhận mà bà C đã giao nộp cho Tòa án, đồng thời cũng không giao nộp các tài liệu, chứng cứ để bảo vệ quyền lợi cho mình hoặc có yêu cầu phản tố đối với nguyên đơn Trần Thị C. Điều này, chứng tỏ rằng ông U đã không phản đối đối với biên nhận mà bà C đã giao nộp cho Tòa án. Do đó Hội đồng xét xử nhận định việc ông U có vay của bà C số tiền 10.000.000 đồng là có thật và ông U đã trả được 6.900.000 đồng nên ông U phải có nghĩa vụ trả cho bà C vốn vay còn lại là 3.100.000 đồng là có căn cứ và phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015.

Tại phiên tòa bà C rút yêu cầu đối với phần vốn là 3.000.000 đồng và phần lãi 5.520.000 đồng, tiền gạo là 1.408.000 đồng, tiền mượn riêng là 200.000 đồng nên Hội đồng xét cần đình chỉ về các phần này theo quy định tại khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Bà Nguyễn Thị T và bà Lê Thị T không yêu cầu đối với ai trong vụ án này nên Hội đồng xét xử không đặt thành vấn đề xem xét giải quyết.

[3] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn Trần Thị C được chấp nhận toàn bộ, cho nên bị đơn Dương Văn U phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 1 và khoản 4 Điều 91, khoản 2 Điều 92, Điều 147, khoản 1 Điều 227 , khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị

quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Trần Thị C về việc yêu cầu bị đơn Dương Văn U trả vốn vay 3.100.000 đồng.

Buộc ông Dương Văn U phải có nghĩa vụ trả cho bà Trần Thị C vốn vay là 3.100.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án mà người phải thi hành án chậm trả số tiền trên thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án, đến khi thi hành án xong.

Đình chỉ một phần yêu cầu của nguyên đơn Trần Thị C về số tiền vốn 3.000.000 đồng, tiền gạo 1.408.000 đồng, tiền mượn riêng 200.000 đồng và tiền lãi là 5.520.000 đồng.

2. Về án phí, tạm ứng án phí:

- Ông Dương Văn U phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn trả lại cho bà Trần Thị C số tiền 330.700 đồng (Ba trăm ba chục ngàn bảy trăm đồng) đã nộp tạm ứng án phí theo Biên lai thu tạm ứng lệ phí, án phí Tòa án số 00815, ngày 21/11/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện L V, tỉnh Đồng Tháp.

3. Trong trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án là ngày 27/4/2018). Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa ngày 27/4/2018 thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện L V;
- Chi cục THADS huyện L V;
- Các đương sự;
- Lưu: HSVA, VT, (V.08b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Tô Thị Hoa Lư